

394.261 408 900 959 775

ĐC

L 250 H

AN DÂN TỘC TỈNH ĐỒNG NAI

LỄ HỘI, TẾT TRUYỀN THỐNG

CỦA ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ Ở ĐỒNG NAI

XUẤT BẢN



NHÀ XUẤT BẢN ĐỒNG NAI

BAN DÂN TỘC TỈNH ĐỒNG NAI

LỄ HỘI, TẾT TRUYỀN THỐNG
CỦA ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ Ở ĐỒNG NAI
XUA VÀ NAY

THƯ VIỆN TỈNH ĐỒNG NAI
SÁCH TẶNG

2024/ĐC/VL 001927



NHÀ XUẤT BẢN ĐỒNG NAI

BAN CHỈ ĐẠO BIÊN SOẠN

Ông Nguyễn Văn Khang - Trưởng ban Ban Dân tộc, Trưởng ban;

Ông Thổ Út - Phó Trưởng ban Ban Dân tộc, Phó Trưởng ban.

BAN BIÊN SOẠN

Bà Nguyễn Thị Hiền - Trưởng Phòng Nghiệp vụ Dân tộc, Trưởng ban;

Ông Hoàng Minh Liêm - Phó Chánh thanh tra, Phó Trưởng ban;

Bà Nguyễn Thị Cúc - Phó Chánh Văn phòng Ban Dân tộc, Phó Trưởng ban;

Ông Thổ Thanh Minh - Chuyên viên Phòng Nghiệp vụ dân tộc, Thư ký.

LỜI MỞ ĐẦU

“Lễ hội, tết truyền thống của đồng bào các dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Đồng Nai - Bản sắc làm nên giá trị”

Lễ hội, tết truyền thống của đồng bào dân tộc thiểu số là tài sản quý báu góp phần làm nên bản sắc văn hóa của mỗi dân tộc trong cộng đồng các dân tộc Việt Nam nói chung và cộng đồng các dân tộc ở tỉnh Đồng Nai nói riêng. Trong sự nỗ lực khôi phục, bảo tồn nhằm gìn giữ các giá trị văn hóa truyền thống của các dân tộc thiểu số thì lễ hội, tết truyền thống của đồng bào dân tộc thiểu số tỉnh Đồng Nai là một trong những giá trị văn hóa cần được giữ gìn và lưu truyền cho con cháu mai sau.

Trong giai đoạn hiện nay, thực hiện Nghị định số 05/2011/NĐ-CP ngày 14/01/2011 của Chính phủ về công tác dân tộc; Nghị quyết số 33-NQ/TW (khóa XI) ngày 9/6/2014 về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước. Việc khôi phục, bảo tồn, phát huy các giá trị lễ hội, tết truyền thống của đồng bào các dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh ngày càng được quan tâm. Công tác phục dựng các lễ hội, tết truyền thống của đồng bào dân tộc thiểu số như: Lễ hội Sayangva (cúng thần Lúa) của dân tộc Chơ Ro, Lễ cúng Yang Koi (thần Lúa) và Yangbơnmơ (thần Rừng) của dân tộc Mạ; Lễ mừng lúa mới của người Xtiêng; lễ đâm trâu của dân tộc Xtiêng, Cơ Ho; tết Chôl Chnăm Thmây, lễ Sen Dolta, Ok Om Bok của dân tộc Khmer; Lễ Ramadan, Roya-Haji của người Chăm; Lễ hội chùa Ông, lễ hội Làm chay của dân tộc Hoa; Lễ hội Lồng Tồng của dân tộc Tày, Lễ Khai hạ của dân tộc Mường, Lễ cầu quốc thái dân an của dân tộc Nùng, lễ cấp sắc của dân tộc Dao... Điểm chung các lễ hội, tết truyền thống của đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh đều có điểm khởi nguồn là những nghi lễ để tạ ơn thần linh, đất trời, tổ tiên, ông bà, cầu mong mùa màng bội thu, mưa thuận gió hòa, cuộc sống ấm no hạnh phúc. Điều đó đã tạo nên tính cộng đồng trong từng dân tộc, là sợi dây kết nối giữa các dân tộc trên địa bàn tỉnh, tạo nên sự gắn kết thiêng liêng, những nghi thức trong lễ cúng thường được các vị già làng, cao niên truyền lại từ đời này sang đời khác.

Nhằm khôi phục, duy trì, phát huy lễ hội, tết truyền thống của đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, trong những năm qua Tỉnh ủy, UBND tỉnh Đồng Nai, các cơ quan,

đơn vị địa phương thường xuyên thăm hỏi, động viên tinh thần, hỗ trợ vật chất để các lễ hội, tết truyền thống của bà con được tổ chức đều mang đậm sắc thái truyền thống của từng dân tộc, tạo được không khí vui tươi, đoàn kết và thân ái trong cộng đồng dân tộc tại các địa phương trên địa bàn các huyện/thành phố. Tỉnh Đồng Nai đã đầu tư xây dựng và đưa vào sử dụng 15 nhà văn hóa dân tộc Xtiêng, Chơ Ro, Mạ, Chăm, Mường... thuộc 06 huyện (Tân Phú, Định Quán, Xuân Lộc, Long Thành, Vĩnh Cửu và Thống Nhất), nhằm đáp ứng nhu cầu sinh hoạt cộng đồng, duy trì và bảo lưu các giá trị văn hóa truyền thống của các dân tộc, đồng thời tỉnh cũng đã trang bị 2 đợt gồm: 16 bộ cổng, 15 bộ chiêng, 8 bộ trống, 3 bộ chập chạ, 2 bộ ngũ âm... cho các Nhà văn hóa dân tộc và nơi có đồng bào dân tộc sinh sống.

Trong tổng số 50 thành phần dân tộc sinh sống trên địa bàn tỉnh Đồng Nai do đặc thù của đồng bào dân tộc thiểu số sống rải rác, xen kẽ rộng khắp trên địa bàn các huyện, thành phố. Hiện chỉ còn khoảng 11 dân tộc sống tập trung thành làng như dân tộc: Chơ Ro, Mạ, Xtiêng, Cơ Ho, Hoa, Nùng, Chăm, Khmer, Mường, Tày, Dao... duy trì việc tổ chức các lễ tết truyền thống của dân tộc mình, còn lại đều đã bị mai một, chưa được phục dựng. Cơ bản lễ hội, tết truyền thống đều có hai phần: phần lễ và phần hội. Về phần lễ các lễ hội, tết truyền thống để diễn ra trang trọng, linh thiêng và thành kính. Phần hội phong phú, hấp dẫn lôi cuốn được sự quan tâm cổ vũ nhiệt tình của bà con tham dự. Nhìn chung, các lễ tết của đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh đều mang tính ổn định về nội dung nghi lễ theo trình tự truyền thống mang ý nghĩa nhớ về cội nguồn, thần linh, ông bà tổ tiên. Lễ hội, tết truyền thống mang tính giáo dục cao, khơi dậy cho con em đồng bào các giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp, quý báu. Đồng thời cũng bảo đảm các vấn đề về trật tự, an toàn, vệ sinh môi trường, thực hiện đúng quy chế lễ hội.

Tuy nhiên, bên cạnh các mặt đạt được việc tổ chức lễ hội, tết truyền thống của một số dân tộc trên địa bàn tỉnh trong thời gian qua cũng còn thể hiện những hạn chế nhất định như: Các lễ hội, tết truyền thống của các dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh tổ chức còn nhỏ, lẻ. Nhiều địa phương chưa có địa điểm tổ chức nên phạm vi, không gian hạn hẹp, mang tính chất hộ gia đình. Mặt khác, do quá trình giao thoa văn hóa, quá trình lao động sản xuất nên nhiều nghi lễ xa xưa bị lãng quên theo thời gian, trong quá trình phục dựng nhiều nghi lễ bị mai một hoặc các dân tộc ít người có nguy cơ bị thất truyền. Trang phục truyền thống, món ăn, thức uống truyền thống của đồng bào dân tộc phục vụ trong lễ, tết có sự biến tấu, cách điệu khác với nguyên bản.

Với mong muốn sưu tầm, phục dựng lại toàn bộ các lễ, tết truyền thống của đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh, để tết truyền thống của đồng bào dân tộc thiểu số được khôi phục và bảo tồn tránh nguy cơ mai một. Chú trọng việc phát huy các giá trị văn hóa của lễ,

hội gắn với chiến lược phát triển du lịch ở địa phương. Quy tụ đồng bào tổ chức lễ hội, tết có quy mô lớn (cấp huyện, cấp tỉnh) để có điều kiện so sánh, đối chiếu, bổ sung đầy đủ các nghi lễ cúng và phần tổ chức các trò chơi dân gian để đi đến việc tổ chức lễ trên địa bàn tỉnh có sự thống nhất về nội dung và phong phú về hình thức. Phát huy vai trò của nghệ nhân, người am hiểu văn hóa dân tộc, người có uy tín trong việc giữ gìn, phát huy giá trị văn hóa của dân tộc mình. Đồng thời, chú trọng đến việc đào tạo bài bản thế hệ kế cận trong việc giữ gìn, phát huy giá trị văn hóa của dân tộc.

Ban Biên soạn cuốn sách ảnh: ***“Lễ hội, tết truyền thống của đồng bào dân tộc thiểu số ở Đồng Nai - Xưa và nay”*** mong muốn ghi lại những giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp trong hành trình phục dựng lễ tết truyền thống của đồng bào các dân tộc thiểu số tỉnh Đồng Nai để các giá trị đích thực của lễ hội, tết truyền thống không bị thất truyền. Trong quá trình thực hiện cuốn sách, Ban Biên soạn có kế thừa các công trình nghiên cứu, các bài viết của nhiều tác giả đã đăng tải, sử dụng những hình ảnh của các nhà nghiên cứu về văn hóa trước đó. Đó là nguồn tư liệu quý có giá trị để làm phong phú cho cuốn sách.

Trong quá trình thực hiện quyển sách này, chúng tôi xin chân thành cảm ơn Báo *Đồng Nai*, Thư viện tỉnh Đồng Nai, PGS.TS. Huỳnh Văn Tới, trang Web Ủy ban Dân tộc, các bài viết của các tác giả, các hình ảnh tư liệu, bài viết liên quan đến chủ đề của cuốn sách trên tinh thần phục vụ cho lợi ích cộng đồng.

Trong quá trình sưu tầm, diễn dã và biên soạn nội dung cuốn sách này sẽ không tránh khỏi những thiếu sót, hạn chế cả về mặt tư liệu lẫn nội dung thể hiện. Chúng tôi mong muốn nhận được những ý kiến đóng góp xây dựng của quý độc giả để lần tái bản sau cuốn sách sẽ hoàn thiện hơn.

Xin trân trọng giới thiệu quyển sách ***“Lễ hội, tết truyền thống của đồng bào dân tộc thiểu số ở Đồng Nai - Xưa và nay”*** cùng bạn đọc.

TM. BAN BIÊN SOẠN
NGUYỄN VĂN KHANG

DÂN TỘC CHƠ RO

I. KHÁI QUÁT VỀ DÂN TỘC CHƠ RO

Người Chơ Ro cư trú lâu đời ở vùng đồi núi thấp, nằm về phía Đông Nam của tỉnh Đồng Nai và một phần ở tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Tên gọi khác: Châu Ro, Dơ Ro, Chro, Chrau Jro.

Theo số liệu Điều tra 53 dân tộc thiểu số ngày 01/4/2019, dân tộc Chơ Ro có: 29.520 người, trong đó dân số nam là 14.822 người và dân số nữ là 14.698 người. Quy mô hộ: 4,0 người/hộ. Tỷ lệ dân số sống ở khu vực nông thôn: 91,2%.

Về phân bố địa lý: Hiện nay, người Chơ Ro sống tập trung ở vùng núi thấp thuộc phía Tây Nam và Đông Nam tỉnh Đồng Nai. Nơi có số người Chơ Ro cư trú nhiều nhất là ở Lý Lịch - Phú Lý (Vĩnh Cửu), Bàu Sấm, Hàng Gòn, Ruộng Lớn, Bảo Quang, Bảo Vinh (thành phố Long Khánh); Xuân Trường, Xuân Phú (huyện Xuân Lộc); Tây Hòa (huyện Trảng Borm); Xuân Thiện (huyện Thống Nhất); Xuân Mỹ (huyện Cẩm Mỹ); Phước Bình (huyện Long Thành) và nhiều làng ở tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Người Chơ Ro chưa có chữ viết. Tiếng Chơ Ro theo ngữ hệ Môn-Khmer (ngữ hệ Nam Á), thuộc chi miền núi phía Nam, khá gần gũi với tiếng nói của các tộc người Xtiêng, Mạ, Cơ Ho, song lượng từ Khmer trong tiếng Chơ Ro khá nhiều.

Trang phục: Xa xưa đàn ông đóng khố, đàn bà quấn váy tấm. Mùa hè ở trần hay mặc áo cánh ngắn, mùa lạnh thường khoác trên mình một tấm chăn. Nhưng ngày nay, đại đa số người Chơ Ro đã ăn mặc theo lối của người Việt cùng địa phương.

Nhà ở: Trước đây, người Chơ Ro ở trên những ngôi nhà sàn cao, theo tập quán nhà dài cửa ra vào mở ở đầu hồi. Đến nay phổ biến ở nhà đất. Họ đã tiếp thu lối kiến trúc nhà cửa người nông dân Nam Bộ: nhà có vì kèo. Nét xưa còn giữ được trong ngôi nhà là cái sạp nằm, chiếm

nửa diện tích theo chiều ngang và dài suốt từ đầu đến cuối phần nội thất. Một số nhà có tường xây, mái ngói.

Việc lấy chồng, lấy vợ của người Chơ Ro xưa theo tục nữ hệ phụ quyền, nay tồn tại cả hai hình thức: nhà trai đi hỏi vợ hoặc nhà gái đi hỏi chồng. Hôn lễ thường tổ chức tại nhà gái, sau lễ thành hôn thì cư trú phía nhà vợ, sau vài năm sẽ dựng nhà ra ở riêng.

Người Chơ Ro theo tập quán thổ táng (tẩm liệm đơn giản). Mộ phần được đắp cao lên theo hình bán cầu. Trong 3 ngày đầu, người ra gọi hồn người chết về ăn cơm; sau đó là lễ “bỏ mả” nay theo tục người Việt làm. Tập quán dùng vàng mã đã xuất hiện trong tang lễ của người Chơ Ro và hàng năm vào ngày 23 tháng Chạp âm lịch, người ta đi tảo mộ như người Việt ở địa phương.

Văn nghệ: Vốn văn nghệ dân gian còn hát ru và một vài điệu hát đối đáp trong những dịp lễ hội, họ cất lên lời khấn cầu thần Lúa và hiện nay rất ít người biết đến. Nhạc cụ còn đàn ống tre (goong kla), kèn lá, kèn lúa, kèn môi xưa còn có kèn bầu. Đáng chú ý là chiêng đồng gồm hai bộ: bộ 07 chiếc có núm, đánh bằng dùi thường dùng trong lễ cúng như các dân tộc ở Tây Nguyên, bộ chiêng không núm (còn gọi là chinh đồng la) gồm 06 chiếc đánh bằng nắm tay thường dùng trong lễ đón khách giao lưu, tiễn khách.

II. LỄ, TẾT TRUYỀN THỐNG CỦA DÂN TỘC CHƠ RO

Lễ Tết: Ngày cúng thần Lúa là dịp lễ trọng hàng năm. Các loại bánh như: bánh tét, bánh ống và bánh giầy trộn vừng được mọi nhà chế biến để ăn mừng và tiếp khách. Lễ Sayangva (cúng thần Lúa), Lễ Sayangvri (cúng thần Rừng) được tổ chức như một dịp hội làng và hiện nay, định kỳ vài năm một lần nghi lễ này lại được tổ chức trọng thể.

1. Lễ hội Sayangva

Lễ Sayangva còn gọi lễ cúng thần Lúa hay lễ mừng lúa mới được tổ chức định kỳ vào khoảng tháng 3 âm lịch hàng năm. Đây được xem như dấu ấn nghi lễ nông nghiệp của đồng bào Chơ Ro nhằm tạ ơn thần Lúa đã cho mùa màng bội thu. Lễ hội Sayangva hàng năm được diễn ra theo đúng tinh thần lễ hội, vừa thể hiện đậm nét văn hóa truyền thống của dân tộc mình, đáp ứng nhu cầu vui chơi giải trí qua các tiết mục văn nghệ, các trò chơi dân gian của đồng bào sau một vụ mùa bội thu.

Trong công tác chuẩn bị và tổ chức Lễ Sayangva đồng bào dân tộc Chơ Ro nhận được sự quan tâm của các cấp ủy Đảng và chính quyền các huyện, thành phố đến cơ sở, của người có uy tín. Đồng bào đứng ra với vai trò là chủ lễ làm cho không khí ngày hội trở nên sôi nổi, thu hút được tất cả các hộ đồng bào nơi đây tham gia.

Ngay từ sáng sớm bà con đồng bào đã tập trung đông đủ chuẩn bị cho công tác tổ chức Lễ. Buổi chiều các trò chơi dân gian được tổ chức như: Nhảy bao bố, đẩy gậy, kéo co, đập niêu... diễn ra theo đúng tinh thần và không khí lễ hội sôi nổi, thể hiện sức mạnh, sự khéo léo thông qua từng bộ môn thi đấu.

Đặc biệt, khu vực cúng thần Lúa được các già làng chuẩn bị chu đáo, công phu gồm: kho lúa trang trí bằng những gùi lúa trầu bông, bắp - là những lương thực thiết yếu trong đời sống hàng ngày của đồng bào và mâm lễ, rượu cần dâng lên thần Lúa. Đại diện già làng, người có uy tín trong đồng bào Chơ Ro mặc trang phục truyền thống của dân tộc đọc bài khấn cầu xin mùa màng bội thu, cầu cho cuộc sống người dân được an lành, no đủ trong tiếng cồng, tiếng chiêng rộn ràng vang lên.

Sau phần lễ, các đại biểu khách mời và bà con thưởng thức rượu cần và giao lưu ẩm thực bằng các món ăn truyền thống của đồng bào như: Cơm lam, thịt nướng, canh bồi, bánh giầy... buổi tối là phần đốt lửa trại, giao lưu văn nghệ thu hút khá đông bà con tham gia.

Lễ hội Sayangva là một nét sinh hoạt văn hoá rất truyền thống, độc đáo, đặc trưng của đồng bào Chơ Ro. Không khí lễ tết thể hiện sự đoàn kết gắn bó cộng đồng, đáp ứng nhu cầu vui chơi giải trí, đồng thời góp phần bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống của đồng bào. Nội dung và hình thức trong lễ hội có nét độc đáo, phong phú, đa dạng thể hiện sự đoàn kết mang tính cộng đồng, cùng chung sức xây dựng nền văn hóa Đồng Nai tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.

2. Lễ hội Sayangvri

Lễ Sayangvri - Lễ hội cúng thần Rừng là lễ hội thường niên được tổ chức hàng năm. Để công tác tổ chức lễ được diễn ra chu đáo, ngay từ sáng sớm bà con tập trung đông đủ tại khu vực nhà Văn hóa dân tộc Chơ Ro hoặc các khu vực có rừng cây hiện hữu gần nơi cư trú của đồng bào.

Theo tín ngưỡng cổ truyền người Chơ Ro thờ da thần với quan niệm vạn vật đều có linh hồn. Lễ vật cúng thần là rượu cần, heo, gà và cơm lam, bánh cấp. Trước

bàn Yang (còn gọi là Nhang), những người lớn tuổi cùng già làng trong không khí trang nghiêm dâng phần lễ vật với lòng thành tâm khẩn cầu với mong muốn cầu cho một năm có những vụ mùa bội thu, cuộc sống an lành và nhiều sức khỏe, thể hiện khát vọng tốt đẹp cho cộng đồng.

Sau phần lễ là phần hội, nhiều hoạt động giao lưu văn hóa đã tạo sự thu hút bà con trong làng tham gia như: giao lưu đánh cồng chiêng, giao lưu biểu diễn đàn tre đến từ các nghệ nhân với già làng, người có uy tín dân tộc Chơ Ro diễn ra sôi nổi, tạo không khí vui tươi, gắn kết trong cộng đồng.

Trong những năm qua, đồng bào dân tộc Chơ Ro nói riêng và đồng bào dân tộc thiểu số nói chung luôn được Đảng, Nhà nước và chính quyền địa phương quan tâm từ cơ sở vật chất như: đường, điện, trường, trạm, nhà văn hóa... đến đời sống tinh thần. Nhu cầu thụ hưởng các giá trị văn hóa được nâng lên rõ rệt trong đó có nội dung phục dựng các lễ hội, tết truyền thống của đồng bào các dân tộc thiểu số.

Công tác bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống của đồng bào dân tộc Chơ Ro tiếp tục được duy trì và phục dựng trong đó có việc tổ chức lễ hội. Từ đó, góp phần tăng cường khối đại đoàn kết dân tộc trên địa bàn tỉnh./.



Nhà truyền thống của dân tộc Chơ Ro.
(Ảnh: Làng Văn hóa - Du lịch các Dân tộc Việt Nam)



Cổng chào mừng khách tham dự lễ hội Sayangva xã Bảo Vinh, thành phố Long Khánh.



Già làng Năm Nổi thực hiện nghi thức cúng thần tại Lễ hội Sayangva.



Nghi thức rước hồn THƯ VIỆN TỈNH ĐÔNG NAI, ấp Lý Lịch 1, xã Phú Lý, huyện Vĩnh Cửu. SÁCH TẶNG

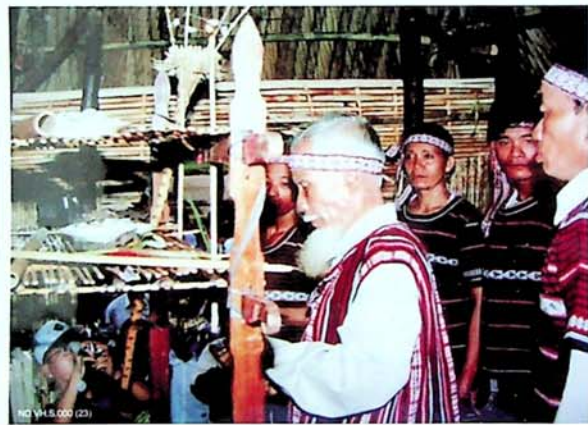
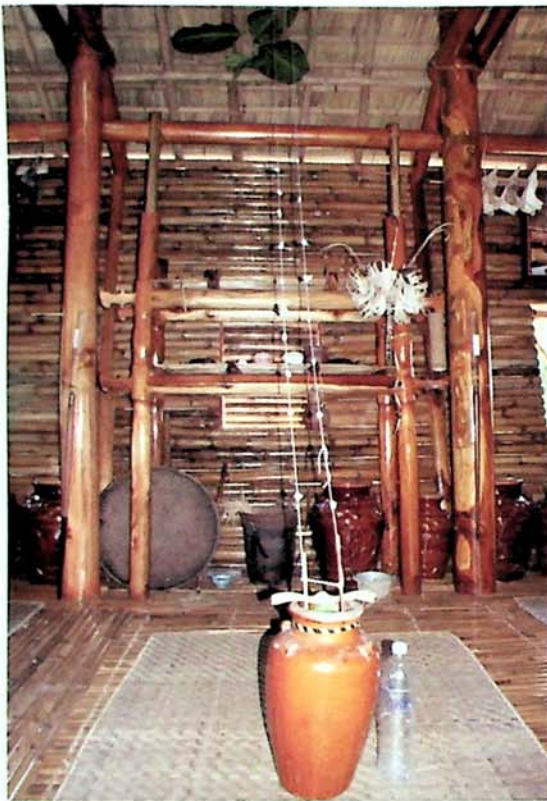


Rước hồn Mẹ lúa.

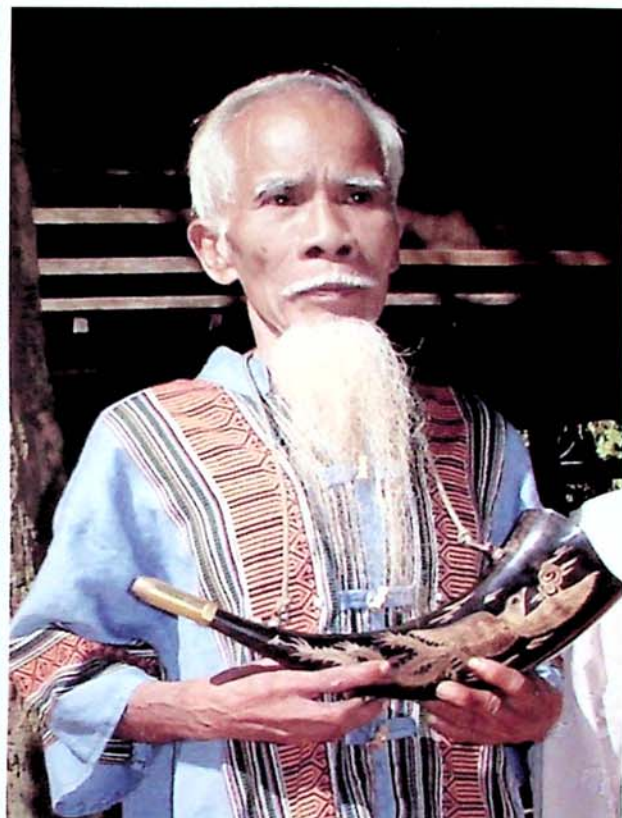
(Lễ hội Sayangva của người Chơ Ro ấp Lý Lịch, xã Phú Lý, huyện Vĩnh Cửu)



Chuẩn bị: Canh bồi, làm men rượu ịch, cơm lam, giã bánh piêng pu.
(Lễ hội Sayangva của người Chơ Ro ấp Lý Lịch, huyện Vĩnh Cửu)



Lễ vật bàn thờ Nhạng (Yang).
(Lễ hội Sayangva của người Chơ Ro ở Lý Lịch, huyện Vĩnh Cửu)



Già làng Năm Nổi khăn Nhàng (Mời gọi Yangva về hưởng lễ).
(Lễ hội Sayangva của người Chơ Ro ấp Lý Lịch, huyện Vĩnh Cửu)



Nghỉ thức cồng chiêng mời khách.
(Lễ hội Sayangva của người Chơ Ro ấp Lý Lịch, huyện Vĩnh Cửu)



Đồng bào dân tộc Chơ Ro đang rước lễ vật cúng thần.



Đồng bào chuẩn bị các sản phẩm nông nghiệp trong lễ hội cúng thần Lúa.



Đội cồng chiêng biểu diễn trong lễ hội.



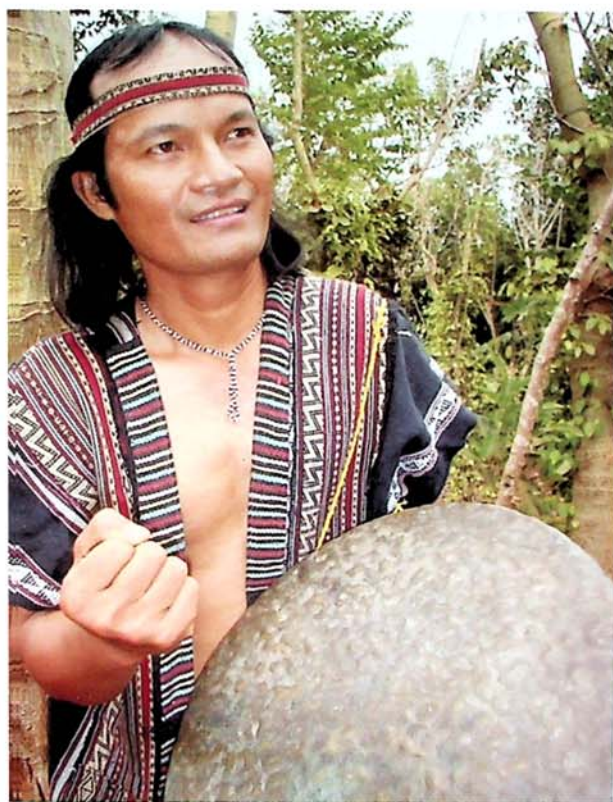
Giao lưu thi đấu môn bắn nỏ trong lễ hội Sayangva.



Đồng bào dân tộc Cho Ro tham gia thi đấu môn đập niêu.



Bà con tham gia nhảy sạp trong lễ hội Sayangvri.



Giữ lửa và truyền lửa cho đời sau.

I. KHÁI QUÁT VỀ DÂN TỘC MẠ

Dân tộc Mạ là một trong bốn dân tộc thiểu số (gồm: Mạ, Chơ Ro, Xtiêng, Cơ Ho) cư trú và sinh sống lâu đời trên địa bàn tỉnh Đồng Nai. Dân tộc Mạ có nhiều tên gọi khác nhau như: Chau Mạ, Chê Mạ, Mạ Ngăn, Mạ Xộp, Mạ Tô, Mạ Krung, Mạ Xrê, Mạ Hoang... Ngày 2/3/1979, Chính phủ ban hành danh mục thành phần dân tộc Việt Nam, dân tộc Mạ được gọi bằng tên chính thức.

Theo số liệu điều tra 53 dân tộc thiểu số năm 2019, dân tộc Mạ hiện có 50.322 người, trong đó dân số nam là 24.401 người và nữ là 25.921 người. Hiện nay, trên địa bàn tỉnh có hơn 2.600 người Mạ sinh sống, tập trung khá đông phía Bắc huyện Định Quán (thị trấn Định Quán, xã Gia Canh, xã Phú Tân) và huyện Tân Phú (xã Tà Lài, xã Thanh Sơn).

Theo một số tư liệu trước đây ghi lại địa bàn cư trú của dân tộc Mạ tập trung về phía Nam là sông La Ngà, phía Bắc là vùng Đức Trọng (Lâm Đồng), phía Đông giáp Bình Thuận, phía Tây giáp Bình Phước. Vùng địa bàn người Mạ sinh sống tập trung phần lớn trên cao nguyên Di Linh - Bảo Lộc, nửa phía bắc huyện Định Quán và huyện Tân Phú.

Dân tộc Mạ làm nương rẫy trồng lúa một số loại cây khác như: ngô, bầu, bí, thuốc lá, bông... công cụ sản xuất thô sơ, có các loại xà gạc, xà bách, dao, rìu, gậy chọc lỗ. Người Mạ biết trồng lúa nước, làm rẫy, nuôi trâu, bò, gà, vịt, ngan thả rông. Phụ nữ biết dệt thổ cẩm truyền thống bằng khung dệt nhỏ với hoa văn hình chim thú, hoa, lá. Thanh niên biết rèn các công cụ sản xuất và vũ khí như xà gạc lưỡi cong, lao... ở vùng ven sông người Mạ làm thuyền độc mộc để đi lại, vận chuyển và đánh cá trên sông.

Dân tộc Mạ, thuộc ngữ hệ Nam Á, nhóm ngôn ngữ Môn Khmer, chưa có chữ viết. Tiếng nói của dân tộc Mạ và dân tộc Cơ Ho khá giống nhau.

So với dân tộc Mạ ở các vùng khác dân tộc Mạ ở Đồng Nai không đông nhưng lại có vốn văn hóa thể hiện bản sắc riêng trong cộng đồng. Trong những nét văn hóa của dân tộc Mạ thì Lễ Yang BơNơm và Lễ Yang Hiu được xem là 2 lễ lớn thể hiện nét đặc trưng riêng.

II. LỄ, TẾT TRUYỀN THỐNG CỦA DÂN TỘC MẠ

1. Lễ cúng Yang BơNơm (Lễ cúng thần Núi)

Theo quan niệm của người Mạ vạn vật hữu linh nên họ có tín ngưỡng đa thần chính vì vậy lễ cúng thần Núi được xem là một nghi lễ quan trọng của người Mạ thường được tổ chức 3 năm một lần vào dịp cuối năm. Ngọn núi được chọn tổ chức lễ cúng phải là ngọn núi được xem là linh thiêng nơi các thần linh ngự trị. Trong lễ Yang BơNơm cây nêu là thành tố hết sức quan trọng cho lễ cúng Yang BơNơm theo quan niệm của người Mạ cây nêu là nơi để các thần linh trú ngụ còn cây nêu là còn thần linh ở đó.

Lễ Yang BơNơm là lễ mà đồng bào dân tộc Mạ tạ ơn các vị thần trong các ngày diễn ra lễ các gia đình trong làng sẽ tham gia đóng góp các lễ vật để dâng lên thần linh vì đã cho buôn làng mạnh khỏe và cầu mong các vị thần tiếp tục phù hộ che chở cho dân làng những năm tiếp theo. Người được chọn để cử hành nghi thức lễ là người uy tín hay già làng. Lễ vật để cúng gồm đĩa cơm lam, ché rượu cần, dê... tùy vào điều kiện kinh tế. Sau khi già làng hoàn thành nghi lễ cúng thần người dân trong làng cùng nhau thưởng thức các món ăn truyền thống và uống rượu cần. Trong buổi lễ các thanh niên nam nữ đánh cồng chiêng, hát, múa các điệu múa dân gian, kể cho nhau nghe về cộng đồng mình.

Lễ tạ ơn thần Núi của người Mạ là văn hóa tín ngưỡng dân gian đã có từ lâu đời. So với trước đây các nghi thức lễ cũng đã được giản lược nhưng khi được tổ chức, những nghi thức cúng dâng lễ vật, quy trình tổ chức lễ vẫn được bảo lưu khẳng định sự gắn kết cộng đồng với thiên nhiên, tôn trọng và bảo vệ thiên nhiên. Lễ tạ ơn thần Núi cũng là lễ để người trong làng thắt chặt tình đoàn kết với nhau hơn.

2. Lễ Yang Hiu - Lễ cúng thần Nhà

Đây là lễ được thực hiện khi người dân làm xong nhà mới trước khi vào ở người Mạ sẽ thực hiện nghi thức cúng. Bởi theo quan niệm của dân tộc Mạ nhà là nơi ở - nơi trú ngụ, liên quan trực tiếp tới của các thành viên trong gia đình, là nơi sinh sôi nảy

nở các thành viên trong gia đình bên cạnh đó đây là nơi diễn ra các nghi thức lễ quan trọng liên quan đến đời sống tâm linh của dân tộc Mạ.

Trong Lễ Yang Hiu các thành viên trong gia đình sẽ chuẩn bị mâm lễ vật để cúng như: thịt gà, rượu cần, cơm hoặc xôi và lễ vật quan trọng nhất trong các nghi lễ cúng của người Mạ đó là cây nêu (tượng trưng nơi trú ngụ của các vị thần). Sau khi chuẩn bị xong các lễ vật, gia chủ (người chủ của gia đình) sẽ là người đầu tiên bước vào nhà sau đó từng thành viên trong gia đình sẽ mang các vật dụng vào nhà theo thứ tự đã được sắp xếp từ trước.

Sau khi lễ vật đã bày ra, gia chủ cùng người cậu thuộc thế hệ cao nhất của dòng tộc sẽ đưa con gà (con vật hiến tế) lên phía trước bàn thờ kèm với lời khẩn để cầu mong sự giúp đỡ từ các vị thần như: xin các vị thần phù hộ cho nơi ở mới được bình an, làm rẫy nhiều lúa, có của ăn của để, các thành viên trong gia đình luôn được khỏe mạnh, con trai lấy vợ, con gái lấy chồng; sinh sôi, nảy nở; con đàn, cháu đống... Máu con vật hiến tế được bôi khắp các vật dụng trong nhà. Mục đích của việc này là để xua đuổi tà ma, bệnh tật và cầu chúc may mắn. Đây được xem như thông điệp cầu an mà người dân muốn gửi đến các vị thần linh. Ngay sau khi lời khẩn vừa dứt, nghi thức cúng thần Lửa được thực hiện. Khi ngọn lửa trong bếp chính đã được gia chủ nhóm lên, ngọn lửa sẽ được lần lượt chia về với từng bếp phụ của các gia đình nhỏ. Các gia đình phải giữ cho được lửa trong bếp liên tục cháy suốt ngày đêm hôm đó. Bởi dân tộc Mạ quan niệm, bếp lửa không chỉ là nơi nấu nướng và tiếp khách, mà nó còn là nơi cư ngụ của thần Lửa, một vị thần luôn mang lại sự may mắn.

Nghi lễ cuối cùng, chủ lễ lấy máu của con vật hiến tế bôi lên cây nêu, ché rượu cần, bàn thờ, bếp lửa, dàn chiêng và dây ché... Sau đó, lần lượt bôi lên các đồ dùng thường nhật của gia đình, rồi đến cầu thang của cửa ra vào và xung quanh ngôi nhà. Tất cả những người tham dự cũng đều được bôi máu của con vật hiến tế lên trán để được may mắn. Nghi thức bôi máu con vật hiến tế được xem như là một thông điệp cầu an gửi đến các thế lực siêu nhiên.

Sau khi thực hiện xong nghi thức lễ các thành viên trong gia đình sẽ tổ chức nấu nướng và ăn uống tại chính ngôi nhà mới, mọi người cùng chúc tụng mừng gia chủ có cuộc sống an lành trong ngôi nhà mới hát các điệu hát dân gian tạo không khí vui tươi với mong muốn sau này cuộc sống sẽ luôn ấm no vui vẻ.



Nhà ở: Nhà dài và nhà đơn.
(Người Mạ ở Bảo Lâm, hữu ngạn sông Đồng Nai, 16.11.2010)



Nhà văn hóa các dân tộc ở ấp 4, xã Tà Lài, huyện Tân Phú.
(Khởi công 16.5.2001. Khánh thành 25.12.2002)



Sắc thái chân dung.
(Người Ma ở Tà Lài, Tân Phú)



Người Mạ ở Hiệp Nghĩa, thị trấn Định Quán, 1997.



Già làng chuẩn bị các nghi thức lễ hội ăn trâu.



Lễ hội ăn trâu (Sapu), 1998.
(Dân tộc Mạ ở Tà Lài, Tân Phú)



Trang phục truyền thống của đồng bào dân tộc Mạ.



Trang phục truyền thống
của thiếu nữ dân tộc Mạ.



Đồng bào dân tộc Mạ đang dệt vải thổ cẩm.



Già làng đang thực hiện nghi thức cúng thần Núi.



Lễ cúng Yang Bơnm tại thị trấn Định Quán, huyện Định Quán.



Lễ cúng Yang Bơnm tại thị trấn Định Quán, huyện Định Quán.



Công tác chuẩn bị vật hiến sinh.



Dùng máu vật hiến sinh truyền sự sống.



Đặc sản cơm lam của dân tộc Mạ tham gia hội chợ, 2007.